

KIỂM TRA 15 phút

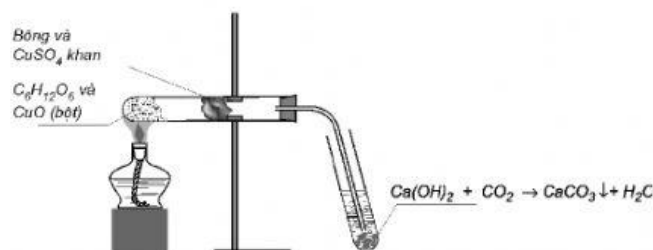
Câu 1: Cho các chất: CaC_2 , CO_2 , HCOOH , $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$, CH_3COOH , CH_3Cl , NaCl , K_2CO_3 . Số hợp chất hữu cơ trong các chất trên là

- A. 4. B. 5. C. 3. D. 2.

Câu 2: Dãy các chất nào sau đây là dẫn xuất của hidrocarbon?

- A. CH_3COOH , CCl_4 , $\text{C}_3\text{H}_9\text{N}$. B. CH_3COOH , CH_2O , HCN .
C. CH_3OCH_3 , $\text{CH}_8\text{O}_3\text{N}_2$, $\text{C}_6\text{H}_5\text{OH}$. D. $\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$, CaC_2 , CH_2O_2 .

Câu 3: Cho hình vẽ thí nghiệm phân tích định tính hợp chất hữu cơ $\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$:



Vai trò của bong và CuSO_4 khan trong thí nghiệm bên là

- A. Xác định sự có mặt của O.
B. Xác định sự có mặt của C và H.
C. Xác định sự có mặt của H.
D. Xác định sự có mặt của C.

Câu 4: Để biết tỉ lệ về số nguyên tử của mỗi nguyên tố trong phân tử hợp chất hữu cơ người ta dùng

- A. Công thức đơn giản. B. Công thức đơn giản nhất.
C. Công thức phân tử. D. Cả A, B, C..

Câu 5: Đặc điểm chung của các phân tử hợp chất hữu cơ là

- 1) Phân tích định lượng có thể xác định hàm lượng các nguyên tố trong hợp chất hữu cơ.
- 2) Có thể chứa nguyên tố khác như Cl, N, P, O.
- 3) Phần lớn các hợp chất hữu cơ không tan trong nước và các dung môi hữu cơ.
- 4) Liên kết hoá học chủ yếu là liên kết cộng hóa trị không phân cực.
- 5) Dễ bay hơi và khó cháy.
- 6) Đốt cháy một hợp chất hữu cơ bất kì đều thu được CO_2 và H_2O .

Nhóm các phát biểu đúng là :

- A. 6. B. 5. C. 4. D. 3.

Câu 6: Hợp chất hữu cơ X chỉ chứa C và H có tỉ khối so với hidro bằng 15. Công thức phân tử của X là

- A. C_3H_8 . B. C_4H_8 . C. C_4H_{10} . D. C_2H_6 .

Câu 7: Phân tích thành phần hợp chất X thu được kết quả về hàm lượng các nguyên tố như sau: $\%C = 34,62$; $\%H = 3,84$; còn lại là oxi. Tỉ khối của X so với heli là 26, công thức phân tử của X là

- A. $\text{C}_3\text{H}_4\text{O}_4$. B. CHO . C. $\text{C}_4\text{H}_3\text{O}_3$. D. $\text{C}_3\text{H}_4\text{O}_2$.

Câu 8: Đốt cháy hoàn toàn hợp chất hữu cơ X thu được một hỗn hợp khí và hơi. Dẫn hỗn hợp này qua bình đựng dung dịch H_2SO_4 đặc thì thấy khối lượng bình tăng lên 0,54 gam. Khối lượng hidro trong X là

- A. 0,015 gam B. 0,06 gam C. 0,03 gam D. 0,3 gam

Câu 9: Phân tích định lượng hợp chất hữu cơ X ta thấy tỉ lệ khối lượng các nguyên tố là $m_C : m_H : m_O = 24 : 6 : 16$. Công thức đơn giản nhất của hợp chất X là

- A. CH_3O . B. $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$. C. $\text{C}_{12}\text{H}_3\text{O}_8$. D. $\text{C}_2\text{H}_3\text{O}$.

Câu 10: Đốt cháy hoàn toàn 6,6 gam hợp chất hữu cơ X, thu được hỗn hợp khí và hơi Y. Dẫn Y qua bình chứa H_2SO_4 đặc (dư), thì thấy khối lượng bình tăng thêm 5,4 gam và có khí Z thoát ra. Dẫn khí Z vào dung dịch nước vôi trong dư thì thấy xuất hiện 30 gam kết tủa. Biết thể tích hơi của 6,6 gam X bằng thể tích của 4,2 gam khí nitơ (ở cùng điều kiện về nhiệt độ và áp suất). Công thức phân tử của X là

- A. $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$. B. $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$. C. $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}$. D. $\text{C}_3\text{H}_6\text{O}$.